

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 12/2025/QĐST - DS

Vụ: Ngân hàng -, Từ

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Linh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L.**

Trụ sở: Số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T** – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang T1 – Giám đốc Chi nhánh Q. Theo Quyết định số 636/2024/QĐ – CTHĐQT ngày 08/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP L. Ông Nguyễn Thanh H. Theo Quyết định số 323/2025/QĐ – QT ngày 28/4/2025 của Giám đốc Chi nhánh Q

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ** – sinh năm 1957.

Bà **Hoàng Thị T2** – sinh năm 1958.

Đều trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị.

Do chị Lê Thị H1, sinh năm 1989, CCCD 045189008460 đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền ngày 17/4/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả: Ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 2.773.432.552 (Hai tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm năm mươi hai) đồng. Trong đó tiền gốc 2.290.000.000 đồng, tiền lãi 268.405.247 đồng, lãi quá hạn 215.027.305 đồng.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Trong trường hợp Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2 không trả được số nợ trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự kê biên xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC54D202290 được công chứng tại Văn phòng Công chứng huyện V ngày 01/8/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện V ngày 01/8/2022 là Quyền sử dụng đất, quyền tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 209, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 923969 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 28/02/2021 cho ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2.

Trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ bù đắp số tiền trả nợ và các chi phí khác, ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.3 Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L 42.127.800 (Bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm) đồng số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000006 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2 được miễn án phí DSST.

2.4 Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị T2 chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.800.000 (Năm triệu tám trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP L.

Kể từ ngày 21/6/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Chung